

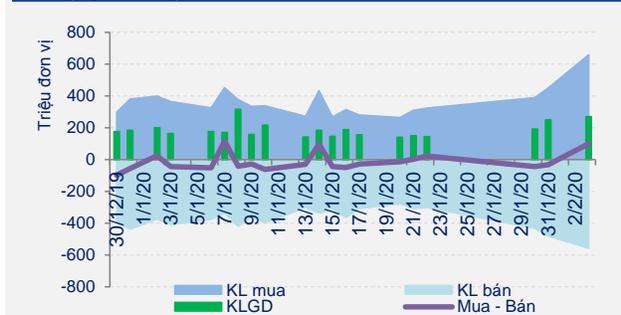
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	928.14	101.31
% Thay đổi	↓ -0.91%	↓ -1.03%
KLGD (CP)	268,750,540	65,915,929
GTGD (tỷ đồng)	4,725.12	636.81
Tổng cung (CP)	557,879,160	85,574,700
Tổng cầu (CP)	658,303,980	78,995,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,244,430	2,580,429
KL mua (CP)	20,668,450	1,049,430
GT mua (tỷ đồng)	720.30	8.64
GT bán (tỷ đồng)	669.68	21.96
GT ròng (tỷ đồng)	50.62	(13.32)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.61%	11.3	2.2	5.4%
Công nghiệp	↓ -1.95%	12.8	2.4	11.5%
Dầu khí	↓ -4.00%	12.9	2.1	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.35%	17.2	4.2	6.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.31%	14.6	2.5	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.21%	17.0	4.6	11.0%
Ngân hàng	↑ 0.98%	11.3	2.4	28.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.17%	12.9	1.6	12.8%
Tài chính	↓ -1.21%	17.9	3.9	14.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -3.23%	12.0	2.4	2.9%
VN - Index	↓ -0.91%	14.5	3.4	107.6%
HNX - Index	↓ -1.03%	8.8	1.5	-7.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục giảm trong phiên thứ ba liên tiếp nhưng với mức giảm được thu hẹp khá đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,48 điểm (-0,91%) xuống 928,14 điểm; HNX-Index giảm 1,05 điểm (-1,03%) xuống 101,31 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên giao dịch cuối tuần trước nhờ lực cầu bắt đáy gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.690 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 341 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 747 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 104 mã tăng, 79 mã tham chiếu, 457 mã giảm. Lực bán mạnh ngay từ đầu phiên và gia tăng sau đó đã khiến một loạt các trụ cột giảm giá gây ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường và mặc dù trong phiên chiều, cầu bắt đáy có gia tăng nhưng các mã này vẫn kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VHM (-2,6%), GAS (-3,8%), VJC (-3,6%), PLX (-3,8%), SAB (-1,5%), MBB (-2,2%), MWG (-1,8%), TCB (-0,7%), VNM (-0,2%), MSN (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều đã giúp một số trụ cột chuyển từ sắc đỏ sang sắc xanh, có thể kể đến như BID (+3,9%), CTG (+3,1%), HPG (+1,9%), NVL (-1,6%), VRE (+0,5%), VPB (+0,7%)... Nhóm cổ phiếu được phẩm và y tế tiếp tục tăng mạnh với các mã như DVN (+13,4%), JVC (+6,9%), IMP (+2,2%), DHT (+9,9%), DHG (+3,1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch kịch tính của thị trường khi các chỉ số đồng loạt lao dốc mạnh trong phiên sáng và có lúc đã thủng hai ngưỡng hỗ trợ tâm lý quan trọng 900 và 100 điểm trên VN-Index và HNX-Index. Rất may là sau đó cầu bắt đáy gia tăng thể hiện rõ qua thanh khoản đã giúp thu hẹp mức giảm của thị trường. Khối ngoại quay trở lại mua ròng với gần 50 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có mua ròng 1,5 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30 là một điểm nhấn tích cực. Với mẫu hình nền chân dài và kết phiên ở gần mức cao nhất thì khả năng hồi phục trong phiên tới là có thể xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/2, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nhằm lấp khoảng gap giữa hai phiên 31/1 và 3/2 trong khoảng 930-937 điểm. Nhà đầu tư không nên quá lo lắng trong tình hình hiện tại do trong lịch sử thị trường chứng khoán, những dịch bệnh đã xảy ra và được kiểm soát; sau đó, thị trường chứng khoán thường hồi phục tốt và vượt qua được mức điểm số trước đó. Do đó, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo cổ phiếu trong vùng giá này. Những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) nếu có sẽ là cơ hội mua tốt cho nhà đầu tư.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/2/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán mạnh từ đầu phiên và liên tục gia tăng trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 891,85 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên tích cực hơn nhờ lực cầu bắt đáy giúp mức giảm được thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index giảm 8,48 điểm (-0,91%) xuống 928,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.300 đồng, GAS giảm 3.300 đồng, VJC giảm 4.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm mạnh vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 98,578 điểm. Nhưng từ khoảng 9h40 trở đi, cầu bắt đáy gia tăng đã giúp thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,05 điểm (-1,03%) xuống 101,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VIF giảm 1.200 đồng, PVS giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 50,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,5 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27,7 tỷ đồng tương ứng với 262 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 20,7 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 31,4 tỷ đồng tương ứng với 258 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,5 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 140 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 202 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PMI tháng 1 đạt 50.6 điểm, đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 1 vẫn cao hơn ngưỡng 50 điểm khi đạt 50.6 điểm, sau khi đạt 50.8 điểm trong tháng 12 năm ngoái. Chỉ số này cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất vào đầu năm 2020 tiếp tục cải thiện ở mức khiêm tốn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm đã được thu hẹp lại và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 930 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 246 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/2, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nhằm lấp khoảng gap giữa hai phiên 31/1 và 3/2 trong khoảng 930-937 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm được thu hẹp lại và hiện chỉ số kết phiên trên ngưỡng 101 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 63,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/2, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại với vùng kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 102,9 điểm (MA20-50).

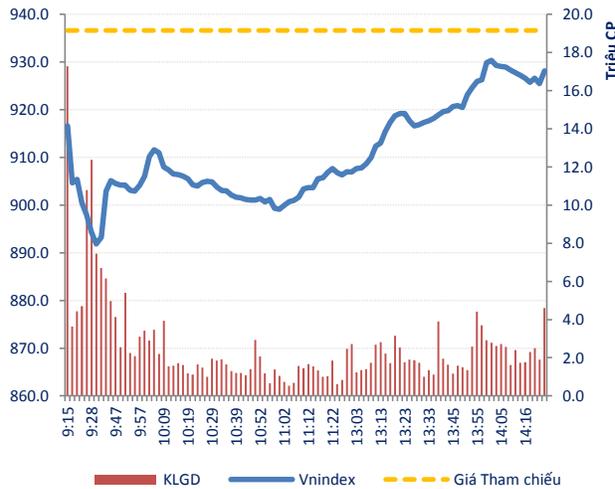


TIN TRONG NƯỚC

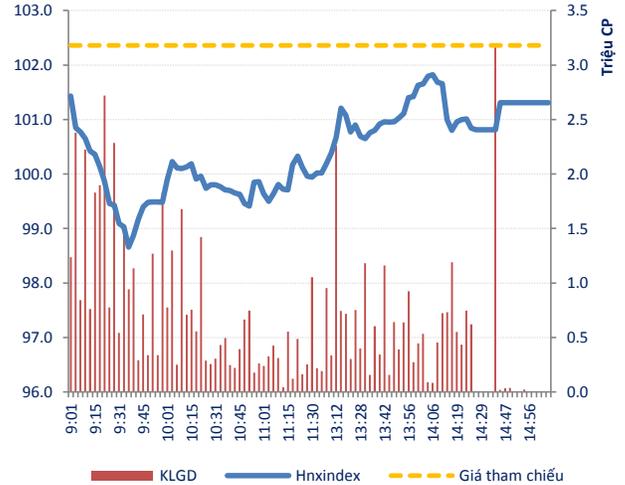
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,8 - 44,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 350.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.201 VND/USD, tăng 5 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 7,95 USD/ounce tương ứng với 0,5% xuống 1.579,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,285 điểm tương ứng 0,29% lên 97,498 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1063 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3104 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,58 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,04 USD tương ứng 0,08% xuống 51,52 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/1, chỉ số Dow Jones giảm 603,41 điểm tương ứng 2,09% xuống 28.256,03 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 148 điểm tương ứng 1,59% xuống 9.150,94 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 58,14 điểm tương ứng 1,77% xuống 3.225,52 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



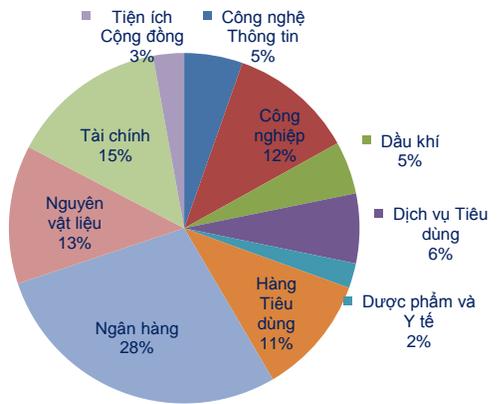
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



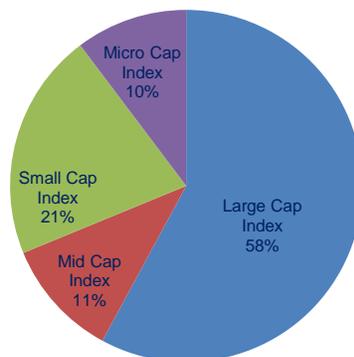
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,529,350	DXG	364,440
2	HSG	841,360	VND	347,190
3	HDB	499,680	PLX	294,310
4	HPG	430,840	CTG	264,450
5	KBC	280,060	VJC	257,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	202,200	SHB	1,828,500
2	TIG	160,100	PVS	139,580
3	BII	91,100	ART	102,600
4	LAS	78,000	KVC	95,900
5	AMV	36,800	NTP	52,890

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.98	3.80	↓ -4.52%	15,302,200
MBB	20.80	20.35	↓ -2.16%	14,421,110
CTG	24.40	25.15	↑ 3.07%	13,869,450
HPG	24.10	24.55	↑ 1.87%	12,079,180
ROS	9.33	8.68	↓ -6.97%	9,399,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.50	7.90	↑ 5.33%	27,397,994
PVS	16.30	15.60	↓ -4.29%	4,947,354
ACB	23.00	22.60	↓ -1.74%	4,441,186
PVX	1.00	1.00	→ 0.00%	2,553,164
ART	2.30	2.20	↓ -4.35%	2,386,020

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
DIC	3.03	3.24	0.21	↑ 6.93%
JVC	3.47	3.71	0.24	↑ 6.92%
GAB	44.20	47.25	3.05	↑ 6.90%
PGD	30.70	32.80	2.10	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VIG	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
SJ1	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVHM1901	0.31	0.03	-0.28	↓ -90.32%
CSBT1901	0.10	0.03	-0.07	↓ -70.00%
CVJC1901	0.32	0.15	-0.17	↓ -53.13%
CMSN1903	0.47	0.25	-0.22	↓ -46.81%
CGMD1901	0.20	0.12	-0.08	↓ -40.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	55.50	50.00	-5.50	↓ -9.91%
VMS	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
CKV	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
CAN	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%
HAT	29.00	26.20	-2.80	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,302,200	2.8%	401	9.5	0.3
MBB	14,421,110	3250.0%	3,403	6.0	1.2
CTG	13,869,450	13.1%	2,541	9.9	1.2
HPG	12,079,180	17.0%	2,719	9.0	1.4
ROS	9,399,460	2.9%	299	29.1	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,397,994	13.6%	1,963	4.0	0.5
PVS	4,947,354	5.8%	1,529	10.2	0.6
ACB	4,441,186	24.6%	3,685	6.1	1.3
PVX	2,553,164	-11.5%	(535)	-	1.1
ART	2,386,020	5.1%	558	3.9	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 7.0%	42.7%	7,179	2.1	1.0
DIC	↑ 6.9%	2.2%	235	13.8	0.3
JVC	↑ 6.9%	2.5%	118	31.4	0.8
GAB	↑ 6.9%	5.8%	449	105.2	4.5
PGD	↑ 6.8%	17.1%	2,597	12.6	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	4	149.9	0.1
VIG	↑ 14.3%	-11.7%	(719)	-	0.1
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
SPI	↑ 11.1%	-0.1%	(11)	-	0.1
SJ1	↑ 10.0%	10.7%	1,434	16.9	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,529,350	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	841,360	9.0%	1,157	7.1	0.6
HDB	499,680	19.4%	3,745	7.2	1.3
HPG	430,840	17.0%	2,719	9.0	1.4
KBC	280,060	8.4%	1,820	8.0	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	202,200	15.0%	2,252	3.7	0.8
TIG	160,100	6.9%	893	6.4	0.5
BII	91,100	-4.9%	(510)	-	0.1
LAS	78,000	0.2%	21	271.4	0.5
AMV	36,800	37.0%	6,021	3.7	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,303	6.8%	2,225	51.6	5.1
VCB	328,977	25.0%	4,991	17.8	3.8
VHM	280,267	37.7%	6,367	13.4	5.0
BID	215,178	12.8%	2,410	22.2	2.8
VNM	188,591	37.8%	6,078	17.8	6.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,437	24.6%	3,685	6.1	1.3
VCG	11,175	8.7%	1,555	16.3	1.6
VCS	10,320	45.6%	8,958	7.2	3.0
SHB	9,505	13.6%	1,963	4.0	0.5
PVS	7,456	5.8%	1,529	10.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	5.67	-62.2%	(5,548)	-	0.4
AGF	3.21	-33.2%	(3,975)	-	0.3
TSC	2.99	0.4%	45	44.8	0.2
HCM	2.83	11.7%	1,526	12.2	1.3
TTB	2.68	7.0%	779	4.4	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.50	2.4%	272	50.7	1.3
HKB	3.64	0.5%	41	17.1	0.1
LUT	2.86	0.1%	17	122.8	0.2
NBP	2.84	4.7%	922	14.5	0.7
KLF	2.68	0.7%	72	18.1	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
